

Số: 73/2024/QĐST- **HNGĐ T**, ngày 19 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 172/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1961.
- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: **số E đường P, ấp B, xã B, thành phố T, tỉnh Long An.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Nguyễn Thị L và ông **Nguyễn Thanh T**.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị L** và ông **Nguyễn Thanh T** tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà **Nguyễn Thị L** và ông **Nguyễn Thanh T** đều xác định có hai con chung tên **Nguyễn Ngọc Bảo C**, sinh ngày 31/7/1998 và **Nguyễn Ngọc Huy L1**, sinh ngày 23/10/2000 (đều đã thành niên), nên không đề cập đến.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà **Nguyễn Thị L** và ông **Nguyễn Thanh T** đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập đến.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân – gia đình là: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) đã có giảm một nửa do hòa giải thành. Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thanh T mỗi bên phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng), nhưng bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thanh T được xét miễn nộp tiền án phí Tòa án phải nộp theo đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí Tòa án của bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thanh T thuộc trường hợp người cao tuổi, được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Thanh T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân - gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh LA;
- VKSND TPTA;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- CCTHA, AV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Liên

